

Áp dụng một phương pháp tính cước vận chuyển vật liệu xây dựng trong dự toán xây dựng là một vấn đề quan trọng và ảnh hưởng đến giá thành đến chân công trường của vật liệu xây dựng.

Trong nhiều năm qua, nhiều người áp dụng Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP của BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ ngày 13 tháng 11 năm 2000 để cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trong dự toán xây dựng công trình. Hiện nay, Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP đã bị bãi bỏ bởi Quyết định 57/2004/QĐ-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tài chính. Theo tinh thần Nghị định 99/2007/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác, chi phí vận chuyển này được lựa chọn thông qua báo giá hoặc hợp đồng hợp lệ của đơn vị có chức năng vận chuyển được cấp phép kinh doanh theo quy định. Hiện nay một số tỉnh đã công bố đơn giá vận chuyển trên địa bàn tỉnh để các đơn vị tham khảo áp dụng. Một số tỉnh thì không công bố giá cước vận chuyển hoặc công bố chậm làm cho việc tính vận chuyển theo thời điểm hiện tại bị vướng mắc và gây nhiều tranh cãi.

Tuy nhiên để chủ đầu tư dễ dàng chấp nhận giá cước vận chuyển, hầu hết mọi người cũng dựa trên nội dung của Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP để tính chi phí vận chuyển trong dự toán xây dựng công trình mặc dù giá cước của nó quá lạc. Cấu thành giá cước vận chuyển của Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP là 3 thành phần chi phí chính như sau:

- 1 . Chi phí xe ô tô vận chuyển;
- 2 . Loại đường và cự ly vận chuyển;
- 3 . Đặc điểm hàng hóa vận chuyển.

Các yếu tố để xác định loại thành phần chi phí 2 và 3 là không thay đổi theo thời gian, nhưng loại thành phần chi phí thứ 1 luôn biến đổi theo thời gian do ảnh hưởng của tiền lương, chi phí nhiên liệu, nguyên giá của chủng loại xe ô tô vận chuyển và một số chi phí khác.

Để giúp người tính dự toán áp dụng giá cước vận chuyển dựa trên Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP ban hành năm 2000, xin giới thiệu các phương pháp tính quy đổi giá cước về mức lương tối thiểu và giá xăng dầu hiện nay để bạn đọc tham khảo áp dụng.

I. Phương pháp quy đổi dựa trên các thông tư hướng dẫn tính trượt giá tiền lương của Bộ Xây dựng.

Hiện nay, Bộ Xây Dựng ban hành Thông tư 07/2006/TT-BXD , ngày 10 tháng 11 năm 2006 và Thông tư số : 03/2007/TT-BXD , ngày 25 tháng 01 năm 2008 để chuyển chi phí giá nhân công và ca máy (có bao gồm sự ảnh hưởng của giá nhiên liệu) từ mức lương tối thiểu từ 144.000đ/tháng (năm 2000) về mức lương 350.000đ/tháng ($K_{dc}=1,55$) và từ

350.000đ/tháng về các mức lương mới. Theo nội dung của hai Thông tư này ta có hệ số điều chỉnh giá ca máy (ô tô) như sau:

Mức lương	Công thức tính	K_{đc}
540.000đ/tháng	$K_{đc}=1,55 \times 1,08$	1,674
580.000đ/tháng	$K_{đc}=1,55 \times 1,10$	1,705
620.000đ/tháng	$K_{đc}=1,55 \times 1,12$	1,736

Công thức tính giá cước chuyển đổi từ Quyết định số 89/2000/QĐ–BVGCP về năm 2008 như sau:

$$G_{vc2008}=K_{đc}*G_{vc89}$$

Như vậy, khi áp dụng giá cước theo Quyết định số 89/2000/QĐ–BVGCP năm 2000, ta được quyền nhân hệ số $K_{đc}$ trượt giá trong vận chuyển như trên để quy đổi giá vận chuyển về năm 2008. Lưu ý rằng, hệ số điều chỉnh của hai Thông tư nêu trên là chung cho tất cả các loại ca máy dùng trong xây dựng, không phải dành riêng cho xe ô tô tải nên độ chính xác của hệ số điều chỉnh giá cước theo phương pháp này không cao.

II. Phương pháp quy đổi dựa trên kinh nghiệm của các chuyên gia.

Theo kinh nghiệm của các chuyên gia trong lĩnh vực vận chuyển, cơ cấu giá thành trong vận chuyển như sau:

- Chi phí tiền lương/giá cước vận chuyển: 7%
- Chi phí nhiên liệu/giá cước vận chuyển: 40%
- Chi phí khấu hao/giá cước vận chuyển: 15%
- Chi phí còn lại (sửa chữa, khác)/giá cước vận chuyển: 38%

Dựa theo hướng dẫn về phương pháp tính giá ca máy của Thông tư 07/2007/TT-BXD, ngày 25 tháng 7 năm 2007, theo tính toán của tác giả tương ứng với loại ca máy là ô tô, các tỉ lệ chi phí này hiện nay được kiểm chứng như sau:

Thông số tính toán:

- Lương tối thiểu 540.000đ/tháng
- Giá nhiên liệu: dầu diezen: 12.636,36 đ/lít (loại xe ô tô chạy xăng ít, không kể đến)

Số TT	Loại máy và thiết bị	Nguyên giá (1000)	Số ca năm (ca/năm)	CKH	CSC	CCK	CNL	CTL	Giá ca máy/ca (1000đ)	Tỉ lệ tiền lương/giá ca máy	Tỉ lệ nhiên liệu/giá ca máy
	Ô tô vận tải thùng - trọng tải:										
94	2,0 T	122.430	220	95	35	33	164	66	393	16,8%	41,7%
95	2,5 T	146.300	220	107	41	40	177	78	444	17,5%	40,0%
96	4,0 T	163.570	220	120	46	45	273	71	554	12,7%	49,2%
97	5,0 T	212.415	220	156	60	58	332	71	676	10,4%	49,1%
98	6,0 T	238.665	220	175	67	65	385	82	775	10,6%	49,7%
99	7,0 T	285.495	220	210	80	78	411	82	862	9,6%	47,7%
100	10,0 T	368.130	220	254	104	100	504	75	1.038	7,2%	48,6%
101	12,0 T	391.545	220	271	110	107	544	87	1.119	7,8%	48,6%
102	12,5 T	415.485	220	287	117	113	557	87	1.162	7,5%	48,0%
103	20,0 T	806.501	220	488	199	220	743	92	1.742	5,3%	42,7%
	Ô tô tự đổ - trọng tải:									-	-
104	2,5 T	157.658	260	98	45	36	258	66	504	13,1%	51,2%
105	3,5 T	184.262	260	114	53	43	387	78	675	11,5%	57,3%
106	4,0 T	206.090	260	128	59	48	442	71	748	9,4%	59,1%
107	5,0 T	252.726	260	157	73	58	537	71	896	7,9%	60,0%
108	6,0 T	291.372	260	181	82	67	573	82	986	8,4%	58,2%
109	7,0 T	356.237	260	221	100	82	609	82	1.095	7,5%	55,6%
110	9,0 T	397.017	260	247	111	92	681	75	1.205	6,2%	56,5%
111	10,0 T	433.238	260	269	122	100	752	75	1.318	5,7%	57,1%
112	12,0 T	499.898	260	311	140	115	860	87	1.513	5,8%	56,8%
113	15,0 T	819.123	260	479	214	189	967	87	1.936	4,5%	50,0%
114	20,0 T	1.518.224	300	769	344	304	1.003	92	2.512	3,7%	39,9%
115	22,0 T	1.806.818	300	915	410	361	1.021	92	2.799	3,3%	36,5%
116	25,0 T	2.347.380	300	1.041	532	469	1.075	103	3.220	3,2%	33,4%
	Giá trị trung bình									8,5%	49,4%

Như vậy, kết hợp việc tính toán (lấy trọng số nghiên về ô tô tự đổ vì chúng được sử dụng nhiều trong lĩnh vực xây dựng) và kinh nghiệm của các chuyên gia trong lĩnh vực vận chuyển, cơ cấu giá thành trong vận chuyển như sau:

- **Chi phí tiền lương/giá cước vận chuyển: 7%**

- **Chi phí nhiên liệu/giá cước vận chuyển: 50%**

Do nguyên giá không thay đổi nhiều theo thời gian, nên ta giả thiết các chi phí cấu thành giá ca máy như sửa chữa, khấu hao và chi phí khác không thay đổi theo thời gian để quy đổi giá cước vận chuyển từ năm 2000 về năm 2008 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2000	Năm 2008	Hệ số trượt giá	K _{đc}
Mức lương	144.000đ/tháng	540.000đ/tháng	$K_{đcnc}=540/144$	3,75
Giá dầu diesel	3.900 đồng/lít ¹	12.636đồng/lít	$K_{đcxd}=12.636/3.900$	3,24

Công thức để quy đổi giá cước vận chuyển của Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP về năm 2008:

$$G_{vc2008}=G_{vc89} * 43\% + (G_{vc89} * 7\% * 3,75) + (G_{vc89} * 50\% * 3,24) = G_{vc89} * (0,43 + 0,262 + 1,62)$$

$$G_{vc2008} = 2,312 * G_{vc89}$$

Nhận xét: do phương pháp tính này có xét đến các chi tiết cấu thành nên giá ca máy và chỉ xét riêng loại ca máy là ô tô nên độ chính xác cao hơn phương pháp I, dẫn đến hệ số điều chỉnh cao hơn.

III. Phương quy đổi dựa vào tỉ giá ca máy ô tô vận chuyển theo thời điểm.

Phương pháp này dựa trên tỉ số giá ca máy năm 2008 và giá ca máy năm 2000 để quy đổi.

Theo phương pháp thứ II, ta đã tính được giá ca máy năm 2008 và kết quả được sử dụng lại cho phương pháp tỉ giá này. Giá cước của Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP tính toán dựa trên giá ca máy của Quyết định 1260/1998 của Bộ xây dựng, do đó ta xét tỉ số giá 2 thời điểm của tất cả các loại ô tô tương ứng. Có kết quả ở bảng sau:

Số TT	Loại máy và thiết bị	Giá ca máy năm 2008 (1000đ)	Giá ca máy năm 1998-2000 (1000đ)	Tỉ số giá 2008/2000
	Ô tô vận tải thùng - trọng tải:			
94	2,0 T	393	162	2,42
95	2,5 T	444	181	2,45
96	4,0 T	554	244	2,27
97	5,0 T	676	245	2,76
98	6,0 T	775	289	2,68
99	7,0 T	862	351	2,45
100	10,0 T	1.038	424	2,45

¹ http://www.fistenet.gov.vn/details.asp?Object=23&News_ID=3741153

Số TT	Loại máy và thiết bị	Giá ca máy năm 2008 (1000đ)	Giá ca máy năm 1998-2000 (1000đ)	Tỉ số giá 2008/2000
101	12,0 T	1.119	471	2,38
102	12,5 T	1.162	499	2,33
103	20,0 T	1.742	571	3,05
	Ô tô tự đổ - trọng tải:			
104	2,5 T	504	186	2,71
105	3,5 T	675	250	2,70
106	4,0 T	748	303	2,47
107	5,0 T	896	309	2,90
108	6,0 T	986	342	2,88
109	7,0 T	1.095	444	2,47
110	9,0 T	1.205	496	2,43
111	10,0 T	1.318	525	2,51
112	12,0 T	1.513	576	2,63
113	15,0 T	1.936	612	3,16
114	20,0 T	2.512	673	3,73
115	22,0 T	2.799	745	3,76
116	25,0 T	3.220	895	3,60

Trung bình cộng của cột tỉ số giá 2008/2000 chính là hệ số chuyển đổi giá cước Quyết định số 89/2000/QĐ-BVGCP: $K_{dc}=2,75$

$$G_{vc2008}=2,75 \cdot G_{vc89}$$

Nhận xét: do phương pháp tính này xét đến tất cả các yếu tố cấu thành nên giá ca máy và chỉ xét riêng loại ca máy là ô tô nên độ chính xác cao hơn phương pháp I và II, dẫn đến hệ số điều chỉnh cao hơn.

Kết luận

Mỗi phương pháp có ưu và nhược điểm khác nhau và mức độ chính xác tăng dần lên theo từng phương pháp. Tùy theo trường hợp cụ thể, các đơn vị có thể áp dụng một trong ba phương pháp trên để tính cước vận chuyển hàng hóa trong lĩnh vực xây dựng.

Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để hoàn thiện các phương pháp tính nêu trên.

Thân chào.

Ths. Lương văn Cảnh.

www.dutoan.vn

luongvancanh@gmail.com